

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản
trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2014/TT-BTNMT ngày 14/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 24/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành, liên tịch ban hành của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 193/TTr-STNMT ngày 26/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2024
2. Quyết định này thay thế các Quyết định sau:

a) Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

b) Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 23/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi Khoản 2 Điều 2 và bãi bỏ Khoản 4 Điều 4 của Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở; ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Vụ pháp chế, Bộ Tài nguyên và Môi trường;
 - Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
 - UBMTTQVN tỉnh;
 - Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
 - Văn phòng Tỉnh ủy;
 - Văn phòng HĐND tỉnh;
 - Trung tâm Công báo tỉnh;
 - Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
 - Lưu: VT, VP3, 5.
- Ttt_VP3_QĐ109

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Cao Sơn

QUY ĐỊNH

Về đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

(Kèm theo Quyết định số: /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Ninh Bình thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh được quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Khoáng sản; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản; trách nhiệm phối hợp của các cấp, các ngành trong việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

2. Những nội dung khác liên quan đến đấu giá quyền khai thác khoáng sản không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý nhà nước được giao các nhiệm vụ liên quan đến đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

2. Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản tỉnh Ninh Bình được thành lập theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP.

3. Tổ chức đấu giá tài sản thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

4. Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc và các trường hợp đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Nguyên tắc đấu giá quyền khai thác khoáng sản

a) Bảo đảm minh bạch, công khai, liên tục, bình đẳng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia đấu giá.

b) Cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản chỉ được tiến hành khi có ít nhất 02 tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá.

c) Chỉ tiến hành đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại các khu vực đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch đấu giá.

2. Các trường hợp đấu giá quyền khai thác khoáng sản

a) Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản. Trong trường hợp này, thì khoáng sản phải được điều tra, đánh giá trước khi đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

b) Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

CHƯƠNG II LẬP KẾ HOẠCH ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Điều 4. Căn cứ lập kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Khu vực khoáng sản lập kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải phù hợp với quy hoạch tỉnh Ninh Bình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Kết quả và tình hình hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh nhu cầu khoáng sản cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm tiếp theo.

Điều 5. Lập và phê duyệt kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản hàng năm

1. Sở Tài nguyên và Môi trường lập kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản hàng năm có các nội dung chính sau đây:

a) Khu vực đưa vào đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Đối với khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản phải thể hiện rõ: Vị trí, tọa độ, diện tích mỏ, loại khoáng sản, trữ lượng khoáng sản, điều kiện khai thác;

Đối với khu vực chưa thăm dò khoáng sản phải thể hiện rõ: Vị trí, tọa độ, diện tích mỏ, loại khoáng sản, thông tin cơ bản về đất đai và khoáng sản được xác định trên cơ sở kết quả khảo sát, điều tra, đánh giá khoáng sản.

b) Phương thức tiến hành đấu giá;

c) Dự kiến thời gian tổ chức cuộc đấu giá;

d) Dự kiến tiền thu được từ kết quả đấu giá;

đ) Kinh phí thực hiện kế hoạch đấu giá;

e) Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện.

Điều 6. Công khai kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản hàng năm được thông báo và đăng tải công khai trên Cổng thông

tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 7. Lập dự toán và quyết toán kinh phí phục vụ cho hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Căn cứ kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản hàng năm được phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường lập dự toán kinh phí tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

2. Dự toán kinh phí đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm quyết toán kinh phí phục vụ công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản hàng năm theo quy định hiện hành.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Mục 1. NỘI DUNG THỰC HIỆN TRƯỚC CUỘC ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Điều 8. Lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

1. Sở Tài nguyên và Môi trường công khai thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản trên trang thông tin điện tử của Sở và Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản ít nhất 03 ngày làm việc trước khi quyết định lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 02/2022/TT-BTP.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản điều hành cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

3. Tổ chức đấu giá tài sản điều hành cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản có quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP.

Điều 9. Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Trong trường hợp mỏ có cấu trúc địa chất phức tạp hoặc trong trường hợp không lựa chọn được tổ chức đấu giá tài sản, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo và đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản để điều hành cuộc đấu giá theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP.

2. Quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP.

3. Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản hoạt động theo quy định tại Thông tư số 16/2014/TT-BTNMT và khoản 2 Điều 1 Thông tư số 24/2019/TT-BTNMT.

Điều 10. Lập hồ sơ mời đấu giá và thông báo, đăng tải thông tin về cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Sở Tài nguyên và Môi trường lập hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 15 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP.

2. Tổ chức đấu giá tài sản, Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản (trong trường hợp không lựa chọn được tổ chức đấu giá tài sản) thông báo, đăng tải thông tin về cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP.

Điều 11. Xác định giá khởi điểm, tiền đặt trước, bước giá

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xác định giá khởi điểm cuộc đấu giá, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định tại Điều 3 Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC.

2. Đối với trường hợp thành lập Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản, tiền đặt trước của tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá trong mỗi cuộc đấu giá được xác định bằng 1% đến 15% giá khởi điểm theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP.

Đối với trường hợp do tổ chức đấu giá tài sản điều hành cuộc đấu giá, tiền đặt trước được xác định tối thiểu là 5% và tối đa 20% giá khởi điểm theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

3. Bước giá trong mỗi cuộc đấu giá thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC.

Điều 12. Tổ chức xét chọn hồ sơ đề nghị tham gia cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Kể từ ngày hết hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Xây dựng và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nơi có khu vực khoáng sản được đưa ra đấu giá thực hiện xét chọn hồ sơ để lựa chọn tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia cuộc đấu giá theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP, báo cáo Chủ tịch Hội đồng đấu giá hoặc chuyển hồ sơ đấu giá của các tổ chức, cá nhân được xét chọn tham gia đấu giá cho tổ chức đấu giá tài sản để thực hiện đấu giá theo quy định.

2. Danh sách tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia cuộc đấu giá được Sở Tài nguyên và Môi trường công khai niêm yết tại trụ sở cơ quan Sở Tài nguyên và Môi trường, đăng tải thông tin này trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh và trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường trước khi tiến hành cuộc đấu giá.

3. Cuộc đấu giá chỉ được tiến hành khi có ít nhất 02 tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP. Trường hợp không đủ số người tham gia đấu giá, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và không tổ chức cuộc đấu giá.

Điều 13. Quy chế đấu giá và nội quy cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Trường hợp Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản tổ chức đấu giá tài sản thì Sở Tài nguyên và Môi trường - Thường trực Hội đồng đấu giá chủ trì xây dựng Quy chế đấu giá và nội quy cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản trình Hội đồng đấu giá phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 13 và Điều 20 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP.

2. Trường hợp lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thì tổ chức đấu giá tài sản được thuê thực hiện việc xây dựng, ban hành quy chế cuộc đấu giá theo quy định tại Điều 34 Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

MỤC 2. TỔ CHỨC CUỘC ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Điều 14. Trình tự, nguyên tắc tiến hành cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Trình tự, nguyên tắc tiến hành cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP và Điều 5 Thông tư Liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC.

Điều 15. Phê duyệt và thông báo kết quả đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả trúng đấu giá theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo công khai tại trụ sở cơ quan Sở Tài nguyên và Môi trường, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh và trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả trúng đấu giá đã được phê duyệt. Thời gian thông báo và đăng tải công khai kết quả trúng đấu giá là 05 (ngày) làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP.

Điều 16. Nộp tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Trước khi cấp phép khai thác khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản thông báo cho Cục Thuế tỉnh về số lần nộp tiền, thời gian thu tiền và số tiền phải nộp trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản của tổ chức, cá nhân trúng đấu giá theo quy định tại khoản 4, khoản 6 Điều 7 Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC.

Chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh ra thông báo cho tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản để nộp tiền vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC.

2. Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá có trách nhiệm nộp tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách tỉnh Ninh Bình theo thông báo của cơ quan thuế theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 7, khoản 1 Điều 8 Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC.

CHƯƠNG IV

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thường trực của Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản, có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ, tài liệu trước và sau cuộc đấu giá.

2. Thuê đơn vị tư vấn có đủ chức năng theo quy định thực hiện các nội dung: khảo sát, điều tra, đánh giá khoáng sản để có những thông tin cơ bản về địa chất và khoáng sản đối với khu vực khoáng sản chưa được thăm dò để lập kế hoạch đấu giá.

3. Thực hiện việc lưu trữ, quản lý hồ sơ đấu giá, quản lý hồ sơ quyết toán kinh phí phục vụ công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

4. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản và đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quy định này.

5. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trúng đấu giá thực hiện việc lập hồ sơ cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản theo quy định.

6. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nơi có khoáng sản đưa ra đấu giá triển khai thực hiện Quy định này và quy định của pháp luật có liên quan trong hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

7. Hằng năm tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường kết quả việc tổ chức và hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Tổng hợp, thẩm định dự toán và phê duyệt quyết toán kinh phí thực hiện kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản hằng năm, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc xây dựng giá khởi điểm, bước giá, giá trị trúng đấu giá cho mỗi cuộc đấu giá.

3. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo nội dung tại Quy định này và quy định của pháp luật có liên quan trong hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 19. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Cung cấp thông tin về tổ chức đấu giá tài sản có chức năng đấu giá quyền khai thác khoáng sản cho Sở Tài nguyên và Môi trường

2. Kiểm tra, giám sát việc tổ chức cuộc đấu giá.

Điều 20. Trách nhiệm của các Sở, ngành khác có liên quan

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các Sở, ngành có liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc tổ chức và triển khai hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 21. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nơi có khoáng sản được đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản và đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn.

2. Phối hợp với các Sở, ngành liên quan của tỉnh niêm yết công khai Kế hoạch đấu giá của tỉnh đã được phê duyệt, tổ chức và triển khai hoạt động đấu giá theo chức năng, thẩm quyền.

3. Tổ chức, chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các phòng, ban có liên quan tại địa phương thực hiện việc bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác và mặt bằng khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản, đảm bảo nguyên trạng để bàn giao mặt bằng cho tổ chức, cá nhân trúng đấu giá.

4. Chủ động đề xuất việc lựa chọn các khu vực khoáng sản có triển vọng để đưa vào kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

5. Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và tổ chức thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, bàn giao mặt bằng cho các tổ chức trúng đấu giá theo thẩm quyền.

6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để xảy ra việc thăm dò, khai thác khoáng sản trái phép hoặc sử dụng đất sai mục đích tại khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá quyền khai thác trong thời gian từ khi kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản hàng năm của tỉnh được công bố đến khi bàn giao mặt bằng cho tổ chức cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Điều 23. Sửa đổi bổ sung Quy định

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cấp, các ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan gửi văn bản đề nghị về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bổ sung, điều chỉnh./.